

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ VIỆT YÊN  
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày 13/01/2025

V/v: ly hôn, con chung.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hữu Luyện

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Thân Văn Nhàn

2. Ông Nguyễn Quang Kim

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 289/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1992; địa chỉ: số A T, khu D, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Vũ Hồng Q, sinh năm 1991; địa chỉ: tổ dân phố N, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Đ trình bày: Chị và anh Vũ Hồng Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện V (nay là phường Q, thị xã V) ngày 11/11/2016. Sau khi kết hôn chị về nhà anh Q làm dâu ngay và sống chung cùng gia đình một thời gian ngắn sau đó hai vợ chồng ra ở riêng, đến năm 2022 thì vợ chồng chị chuyển về sống chung cùng bố mẹ anh Q ở tổ dân phố N, Q. Tình cảm vợ chồng bình thường, hạnh phúc đến khoảng tháng 7 năm 2024 thì phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị thấy anh Q có tin nhắn qua lại với người phụ nữ khác nên vợ chồng xích mích, cãi nhau nên chị và con đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở bên Bắc Ninh ở từ tháng 7 năm 2024, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian này, anh Q cũng có sang nhà nhà chị ở Bắc Ninh để động viên vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị không về vì chị xác định không còn tình cảm gì với anh Q. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Q không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị và anh Q có một con chung là Vũ Hồng A, sinh ngày 16/5/2017 hiện nay đang ở với chị, cháu phát triển bình thường. Sau khi ly hôn chị đề nghị nuôi cháu Vũ Hồng A. Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay chị đang làm nhân viên văn phòng tại Công ty TNHH N, thu nhập được 10.000.000đ một tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

\* *Bị đơn anh Vũ Hồng Q trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị Hồng Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện V (nay là phường Q, thị xã V) ngày 11/11/2016. Sau khi kết hôn chị Đ về nhà anh làm dâu ngay và sống chung cùng gia đình một thời gian ngắn sau đó hai vợ chồng ra ở riêng, đến năm 2022 thì vợ chồng anh chuyển về sống chung cùng bố mẹ anh ở N, Q. Tình cảm vợ chồng bình thường, hạnh phúc đến khoảng tháng 7 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là chị Đ nghi ngờ anh có quan hệ với người khác nên vợ chồng xích mích, cãi nhau. Chị Đ đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở bên Bắc Ninh ở từ tháng 7 năm 2024, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian này, anh cũng có sang nhà chị Đ ở Bắc Ninh để động viên vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị Đ không về. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Đ vẫn còn, nên chị Đ có đơn xin ly hôn anh không đồng ý, anh xin về đoàn tụ để vợ chồng nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh và chị Đ có một con chung là: Vũ Hồng A, sinh ngày 16/5/2017 hiện nay đang ở với chị Đ, cháu phát triển bình thường. Trường hợp vợ chồng phải ly hôn về con chung anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh nuôi cháu Vũ Hồng A. Về cấp dưỡng nuôi con tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay anh đang làm tự do không cố định công việc cụ thể, thu nhập bình quân được khoảng 10.000.000đ một tháng. Hiện nay anh chưa có nhà, đất riêng, tôi vẫn đang ở cùng bố mẹ ở N, Q.

Về tài sản chung, tài sản riêng vay nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 nghị quyết số 326/NQ- UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Hồng Đ được ly hôn anh Vũ Hồng Q; về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hồng Đ được nuôi con chung là Vũ Hồng A, sinh ngày 16/5/2017; án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng Đ phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Thẩm quyền giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Hồng Đ làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Hồng Q. Chị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án cấp huyện nơi bị đơn cư trú giải quyết là đúng theo quy định pháp luật. Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn: tại phiên tòa anh Q đã được Tòa án triệu tập và có đơn xin vắng mặt do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt anh Q.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q, yêu cầu giải quyết nuôi con chung. Căn cứ Điều 51, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên thụ lý, giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hôn nhân gia đình ly hôn, nuôi con chung*”.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ, anh Q đăng ký kết hôn vào ngày 11/11/2006 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang) và tổ chức hôn lễ theo phong tục của địa phương trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương nên xác định hôn nhân giữa chị Đ, anh Q là hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị Đ, anh Q đều xác định nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không còn niềm tin ở nhau, mặc dù đã hòa giải, hàn gắn nhưng hai bên vẫn không tìm được tiếng nói chung, hiện hai vợ chồng anh chị đã sống ly thân. Do đó, có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng

đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để xử cho chị Đ được ly hôn anh Q là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về con chung: Chị Đ, anh Q có 01 con chung Vũ Hồng A, sinh ngày 16/5/2017 hiện nay đang ở với chị Đ, chị Đ, anh Q cùng có nguyện vọng nuôi con; Nguyện vọng về nuôi con của chị Đ, anh Q là chính đáng thể hiện quyền và nghĩa vụ của người làm cha mẹ đối với con cái, xét về điều kiện nuôi con cả chị Đ, anh Q đều có điều kiện về nuôi con tuy nhiên hiện nay cháu Hồng A ở với chị Đ từ nhỏ học tập sinh hoạt tại thành phố B được phát triển, học tập bình thường, và có nguyện vọng được tiếp tục ở với chị Đ do vậy để ổn định tâm lý tránh sự xáo trộn không cần thiết cho các cháu nên cần giao cháu Hồng A cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ không yêu cầu do vậy không đặt ra giải quyết.

[7] Về tài sản chung, vay nợ: Chị Đ, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Hồng Đ được ly hôn anh Vũ Hồng Q.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hồng Đ được nuôi con chung là Vũ Hồng A, sinh ngày 16/5/2017.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng Đ phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001538 ngày 07 tháng

11 năm 2024, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên. Xác nhận chị Đ đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hồng Đ có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Vũ Hồng Q vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo thủ tục tố tụng dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND thị xã Việt Yên;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- UBND phường Quang Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, Vp.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Phạm Hữu Luyện**